TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HT
TỈNH BT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26.01.2022
V/v: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình KH

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tơ và bà Trần Thị Ngọ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Vĩnh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh BT.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, tỉnh BT tham gia phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Kim Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 198/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021, về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXX- HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐST- HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Ngọc H, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Thôn An Bình, xã Sông Phan, huyện HT, tỉnh BT. (vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Bùi Văn Việt M, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Thôn An Bình, xã Sông Phan, huyện HT, tỉnh BT. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim Ngọc H trình bày:

- Về hôn nhân: Giữa chị H và anh Bùi Văn Việt M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Sông Phan vào ngày 08/8/2011. Trong thời gian chung sống thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải nhau. Nguyên nhân là do anh Bùi Văn Việt M có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, bỏ mặc gia đình, không chăm sóc con cái. Nay chị H nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đến

mức không thể hàn gắn được nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Bùi Văn Việt M.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị H và anh M có 03 con chung gồm: Cháu Bùi Thị M TH, sinh ngày 22/12/2008, cháu M1, sinh ngày 18/12/2010 và cháu D, sinh ngày 10/4/2013. Khi ly hôn, nếu ai có điều kiện nuôi con thì được quyền nuôi dưỡng. Nếu anh M không nuôi con thì chị H sẽ nuôi dưỡng tất cả các con gồm: Cháu Bùi Thị M TH, sinh ngày 22/12/2008, cháu M1, sinh ngày 18/12/2010 và cháu D, sinh ngày 10/4/2013 cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* Bị đơn, anh Bùi Văn Việt M đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không trình bày ý kiến và cũng không tham gia phiên tòa.

Đại diện VKSND huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Đối với đương sự thì nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; Bị đơn là anh Bùi Văn Việt M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, thấy rằng giữa chị Nguyễn Thị Kim Ngọc H và anh Bùi Văn Việt M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Sông Phan vào ngày 08/8/2011. Trong thời gian chung sống thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải nhau. Nguyên nhân là do anh Bùi Văn Việt M có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, bỏ mặc gia đình, không chăm sóc con cái. Nay chị H nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đến mức không thể hàn gắn được nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Bùi Văn Việt M. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử cần được chấp nhận.

Về con chung, đề nghị giao các cháu Bùi Thị M TH, sinh ngày 22/12/2008, cháu M1, sinh ngày 18/12/2010 và cháu D, sinh ngày 10/4/2013 cho chị Nguyễn Thị Kim Ngọc H; Anh Bùi Văn Việt M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy;

[1] *Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của tòa án:* Hội đồng xét xử thấy rằng đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do; Hơn nữa, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn là anh Bùi Văn Việt M không trình bày ý kiến và cũng không tham gia tố tụng nên xác định bị đơn đã từ bỏ các quyền tham gia tố tụng của mình. Do đó, tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung:* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Theo lời trình bày của nguyên đơn cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, xác định giữa chị Nguyễn Thị Kim Ngọc H và anh Bùi Văn Việt M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Sông Phan vào ngày 08/8/2011. Trong thời gian chung sống thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải nhau. Nguyên nhân là do anh Bùi Văn Việt M có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, bỏ mặc gia đình, không chăm sóc con cái. Nay chị H nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đến mức không thể hàn gắn được nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Bùi Văn Việt M.

Theo biên bản xác minh tại nơi cư trú ngày 12/11/2021, có xác nhận của UBND xã Sông Phan đã xác định nội dung trình bày của nguyên đơn là đúng sự thật. Giữa chị Nguyễn Thị Kim Ngọc H và anh Bùi Văn Việt M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Sông Phan vào ngày 08/8/2011. Trong thời gian chung sống thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải nhau. Nguyên nhân là do anh Bùi Văn Việt M có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, bỏ mặc gia đình, không chăm sóc con cái.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn gia đình là do anh Bùi Văn Việt M đã bỏ mặc gia đình, không chăm sóc con cái, không làm tròn trách nhiệm nghĩa vụ của người chồng với vợ, người cha với các con.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Bùi Văn Việt M không trình bày ý kiến và cũng không tham gia tố tụng nên không có cơ sở để xem xét ý

kiến, nguyện vọng của bị đơn. Hơn nữa, việc bị đơn từ bỏ các quyền tham gia tố tụng của mình đã thể hiện ý chí không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình, phù hợp với lời khai của nguyên đơn về nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do anh Bùi Văn Việt M đã có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, bỏ mặc gia đình, không chăm sóc con cái và hành vi đó đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim Ngọc H và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[3.2]. *Về con chung*: Trong quá trình sống chung, vợ chồng chị H và anh M có 03 con chung gồm: Cháu Bùi Thị M TH, sinh ngày 22/12/2008, cháu M1, sinh ngày 18/12/2010 và cháu D, sinh ngày 10/4/2013. Nguyện vọng của chị H là xin nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời, tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 29/11/2021, các cháu Bùi Thị M TH, M1 và cháu D đều muốn được ở với mẹ. Xét nguyện vọng của các cháu và chị H là phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, yêu cầu nuôi các con chung của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Kim Ngọc H không yêu cầu anh Bùi Văn Việt M phải cấp dưỡng nuôi con. Đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[4]. *Về chia tài sản và nợ*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5].*Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Kim Ngọc H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 218, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Ngọc H.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim Ngọc H và anh Bùi Văn Việt M.

Về con chung: Giao các cháu Bùi Thị M TH, sinh ngày 22/12/2008, cháu M1, sinh ngày 18/12/2010 và cháu D, sinh ngày 10/4/2013 cho chị Nguyễn Thị

Kim Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Bùi Văn Việt M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Ngọc H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0006952 ngày 26/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

3. Án xử công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh BT;
-VKSND huyện HT;
-THA dân sự huyện HT;
-Các đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đình KH